



**H. T. NÔNG DƯỢC  
PHƯƠNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

*Tân Uyên, Ngày 23 tháng 08 năm 2023*

**DỰ ÁN**

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU TRÊN ĐỊA  
BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2023 - 2030**

**I. Tiềm năng và thế mạnh:**

Việt nam là một nước nông nghiệp chiếm 80%, đây vừa là một thế mạnh vừa là thách thức đối với đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nền kinh tế thị trường đòi hỏi các sản phẩm nói chung và sản phẩm nông nghiệp và cây dược liệu nói riêng phải có sức cạnh tranh, có số lượng lớn, chất lượng cao, ổn định đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Trong đó hiện nay, người nông dân chúng ta chưa có thói quen sản xuất công nghiệp hóa nông nghiệp, việc sản xuất nhỏ lẻ, số lượng ít, thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là các chợ bán lẻ, và xuất khẩu tiểu ngạch, xuất sản phẩm thô và chỉ qua sơ chế, trôi nổi...chất lượng sản phẩm và giá cả không ổn định, sản xuất không có kế hoạch, không nắm bắt nhu cầu thị trường và đặc biệt các sản phẩm nông nghiệp dù tiêu chuẩn xuất khẩu, nhất là xuất sang các thị trường khó tính, chế biến sâu vẫn còn hạn chế, dẫn đến thu nhập của người dân chưa cao.

Trong tương lai gần, nguồn lực cho phát triển nông nghiệp không còn được dồi dào, nông nghiệp sẽ phải cạnh tranh với các ngành công nghiệp và dịch vụ khác và cạnh tranh với nông nghiệp của các nước khác trên thế giới. Với đặc điểm sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, sử dụng nhiều lao động, chi phí sản xuất cao, thất thoát vật tư lớn. chi phí dịch vụ cao, mất nhiều thời gian, không đồng bộ. khó áp dụng được cơ giới hóa, thiết bị máy móc hiện đại vào sản xuất, hạn chế ứng dụng công nghệ mới, Khó khăn cho việc xây dựng vùng sản xuất lớn, khó khăn việc chỉ đạo sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, dự báo, kiểm soát sâu bệnh hại..... Cho nên rủi ro cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng hợp tác với nông hộ và thiếu hụt nguyên liệu sản xuất.

Với tình hình hội nhập sâu rộng như hiện nay, các sản phẩm nông sản ngoài đáp ứng được tính cạnh tranh về mẫu mã và giá cả, chất lượng và số lượng ổn định là một yếu tố không thể thiếu và mang tính chất quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Với một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng của các sản phẩm nông sản sạch, nông sản hữu cơ canh tác đạt tiêu chuẩn Organic ( EU, US...), nhu cầu thế giới tăng lên không ngừng ( 20% hàng năm ) sẽ mang đến cho các doanh nghiệp chế biến như HTX Nông Dược Phương Nam đầy hứa hẹn trong tương lai gần và cũng là yêu cầu thiết yếu của thế giới.

Trong 1 năm vừa qua nghiên cứu và trồng thử nghiệm dược liệu và cây Ớt trên địa bàn huyện Tân Uyên với quy trình nông sản sạch giảm thiểu sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và vật tư nông nghiệp năng suất cây trồng tăng 150% so với trồng thường. HTX Nông Dược Phương Nam đã và đang cung cấp sản lượng Ớt lớn cho các nhà máy chế biến tương Ớt để xuất khẩu và tiêu thụ thị trường trong nước.

Với thị trường Việt Nam ngày càng hướng tới sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có chất lượng, đảm bảo sức khỏe cộng đồng cũng là một khách hàng không thể bỏ qua cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực nông sản và dược liệu như HTX Nông Dược Phương Nam.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và Organic sẽ thu hút được lao động trẻ, lao động có tay nghề cao ở lại làm việc với quê hương và gắn bó với nông nghiệp, tạo công ăn việc làm cho nông dân có thu nhập cao như công nhân các nhà máy công nghiệp, đảm bảo an ninh và phát triển xã hội.

Xuất phát từ thực tế trên, cần thiết phải xây dựng vùng nguyên liệu tập chung trên cơ sở tích tụ ruộng đất, thuê lại ruộng của nông dân, tạo mô hình liên kết gắn kết nhà sản xuất – vùng trồng trọt (Liên minh thành lập HTX kiểu mới với nông dân trong tỉnh), ứng dụng công nghệ hiện đại hóa vào sản xuất nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, phát triển bền vững và đủ sức cạnh tranh. Đồng thời giảm tác động tiêu cực đến môi trường góp phần ổn định xã hội, xây dựng nông thôn Việt Nam ngày càng phồn thịnh văn minh.

Các tỉnh miền núi phía bắc những năm gần đây rất quan tâm tới việc phát triển sản xuất nông nghiệp đặc biệt là vấn đề tìm thị trường cho nông sản và quy

hoạch vùng sản xuất tập chung, nhiều cơ chế hỗ trợ được các tỉnh thực hiện nhằm hỗ trợ cho các HTX và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trồng và sản xuất hàng nông sản. Tuy nhiên sản xuất của người dân vẫn theo phương thức cũ, nhỏ lẻ, manh mún, chạy theo thị trường, chất lượng nông sản không ổn định, hiệu quả sản xuất không cao, tồn thất thu hoạch và sau thu hoạch lớn, ... Các tổ chức HTX hoạt động chưa hiệu quả, chưa phù hợp với thực tế thị trường và cạnh tranh, việc tích tụ và thuê lại ruộng đất của nông dân còn nhiều khó khăn và chưa có cơ chế tháo gỡ. Chính vì vậy, để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa ổn định, cạnh tranh thì cần phải thay đổi phương thức sản xuất theo hướng quy hoạch vùng tập chung, đầu tư lớn, áp dụng máy móc, khoa học, kỹ thuật vào sản xuất tạo sự chuyên nghiệp cao giữa người nông dân (công nhân sản xuất) và doanh nghiệp (tiêu thụ).

HTX Nông Dược Phương Nam trong một năm vừa qua đã trồng và sản xuất được sản phẩm dược liệu như Cao xạ đen, Cà gai leo, Sâm bố chính và tạo công ăn việc làm cho gần 300 hộ dân và hàng trăm lao động trên địa bàn huyện Tân Uyên.

HTX Nông Dược Phương Nam gần 1 năm qua đã xuất dược hơn 467 tấn ớt tươi và một số sản phẩm và dược liệu. Hiện nay sản lượng hàng hóa ngày càng tăng, cơ cấu ngành hàng ngày càng đa dạng, xuất khẩu tăng trưởng với tốc độ cao, thị trường xuất khẩu rộng lớn, thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân ngày càng được cải thiện, Tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn hộ trồng và thu hoạch nông sản cho công ty, tuy nhiên để giữ vững ổn định và phát triển hơn nữa thì việc xây dựng vùng nguyên liệu chủ động, đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững là vấn đề cấp thiết đặt ra trong thời gian tới.

## **II- Mục tiêu:**

Xây dựng được nhiều vùng nguyên liệu tập chung quy mô lớn, mỗi vùng diện tích từ 30-70Ha, dần dần áp dụng cơ giới hóa vào trồng trọt, áp dụng mô hình công nghệ cao vào sản xuất quy trình trồng trọt được đúc rút qua nhiều năm nhằm tối ưu hóa năng suất, đảm bảo chất lượng và an toàn cho môi trường với các cây trồng chính như ớt xanh các loại, ớt đỏ, ớt vàng, cây dược liệu đáp ứng 100% kế hoạch nguyên liệu của hệ thống HTX.

Đa dạng các loại giống ớt, các loại Dược liệu quý, chè kim tuyến và cây cau trên địa bàn Lai châu.

Xây dựng hệ thống truy suất nguồn gốc sản phẩm, quản lý sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic đáp ứng các yêu cầu chất lượng của thị trường thế giới.

Xây dựng và áp dụng qui trình sản xuất rau hữu cơ, thông qua đó nâng cao chất lượng và kiểm soát 100% dư lượng phân bón, thuốc BVTV, tạo được sản phẩm sạch, độ đồng đều cao và an toàn.

Xây dựng được mô hình liên kết giữa người nông dân với HTX, nâng cao giá trị sử dụng ruộng đất và thu nhập cho nông dân, xã hội hoá khâu sơ chế/chế biến sâu các sản phẩm trong chuỗi giá trị nông sản từ sản xuất đến tiêu thụ, thành lập vùng nông nghiệp trồng trọt và sơ chế tại địa phương góp phần phát triển kinh tế và xây dựng an ninh chính trị của địa phương.

Xây dựng bền vững nông nghiệp nông thôn, văn minh nông thôn, bảo vệ môi trường (tăng cường sử dụng phân hữu cơ, giảm thiểu tối đa việc sử dụng phân hóa học) và cân bằng xã hội, Giải phóng lượng lớn lực lượng lao động nhàn rỗi trong xã hội, thu hút nguồn lao động quay về làm giàu trên quê hương mình.

Tăng cường thể chế nhằm nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp liên kết.

### **III. Nội dung thực hiện dự án**

#### **1- Địa điểm: (Trên 4 huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, Tam Đường, Phong Thổ)**

+ Vùng nguyên liệu: Tập trung ở các xã, huyện, tỉnh đã và đang đủ điều kiện để hình thành và phát triển thành vùng nguyên liệu tập trung, có truyền thống sản xuất rau màu lâu đời, có diện cánh đồng mẫu lớn, điều kiện tự nhiên thuận lợi, giao thông thuận tiện, có điều kiện tích tụ ruộng đất thuận lợi.

#### **2- Quy mô dự án**

+ Vùng nguyên liệu ớt tập chung sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và Globogap: 30-70 ha/ một vùng (địa phương), tổng cần 4 vùng (300ha – 400ha).

+ Vùng dứa liệu: 100 -150 ha.

+Cơ cấu sản phẩm chủ yếu :

TT	Tên cây trồng	Diện tích (ha)	Sản Lượng ( tấn )
1	Ớt các loại	350 - 400	15.000 - 20.000
2	Cây xạ đen	40 - 60	2.000 - 2.500
3	Cà gai leo	20 - 40	1.000 - 1.500
4	Sâm bố chính	10 - 15	100 - 200
5	Cây cau	1000	20.000 - 30.000
6	Chanh quả	30 - 50	1.200 - 1.500
7	Cây cỏ ngọt	100	1.500 - 1.700
	<b>Tổng</b>	<b>1550</b>	<b>50.000 - 60.000</b>

### 3- Hiệu quả dự án

Tạo ra vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung có cơ cấu cây trồng đa dạng, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương.

Tạo ra sản phẩm có giá trị cao, có chất lượng tốt. Cạnh tranh với thị trường, tạo việc làm ổn định thu nhập cao ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích quy hoạch là cơ sở quan trọng cho việc phát triển mô hình sản xuất bền vững.

Áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến: Từ trồng cây, chăm sóc, thu hái sản phẩm mang lại hiệu quả cao . Xây dựng nhà máy chế biến sâu, kho bảo quản cấp đông, kho lạnh sau khi thu hoạch.

Từng bước giới thiệu các nguyên tắc thực hành nông nghiệp tốt (GlobalGAP) , nông nghiệp hữu cơ (Organic) đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, an toàn cho môi trường, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, lý lịch sản xuất của sản phẩm.

Việc áp dụng quy trình sản xuất tuân thủ nguyên tắc sản xuất rau an toàn sẽ đảm bảo an toàn cho môi trường, chống suy thoái tài nguyên đất và nước, thúc đẩy nền sản xuất nông nghiệp bền vững.

Gắn kết lợi ích của người nông dân và HTX , cùng nhau phát triển ổn định, bền vững.

### 4. Các bước tiến hành dự án:

#### **4.1 Giai đoạn 1: Năm 2023-2025**

*Liên kết, hợp tác với địa phương:*

- Phương thức liên kết: HTX triển khai loại cây trồng theo mùa vụ hàng năm, ứng trước giống cây trồng và khấu trừ vào công nợ sau thu hoạch, Đào tạo cán bộ kỹ thuật, tập huấn cho vùng trồng, hướng dẫn kỹ thuật và cử cán bộ cùng theo dõi giám sát trồng trọt. Ký HĐ bao tiêu sản phẩm rõ ràng thông qua HTX hoặc tổ chức tại địa phương.

- Tổng diện tích : 300-500 ha

- Cây trồng tập trung: Ớt các loại, dược liệu ( xạ đen, cà gai leo, sâm bố chính...)

- Cùng đầu tư mua máy móc, giống, vật tư, khoa học, chuyển giao kỹ thuật trồng trọt và mô hình phát triển HTX cho HTX liên kết, tạo vùng nguyên liệu ổn định, hợp tác chặt chẽ và hiệu quả.

#### **4.2 Giai đoạn 2 (Năm 2025- 2030):**

- HTX Nông dược phương nam duy trì diện tích theo phương án và luân chuyển vùng và diện tích trồng không quá 3 năm.
- Mở rộng quy mô hợp tác sản xuất với HTX liên kết: Lựa chọn các HTX, công ty, các hộ gia đình điển hình và làm ăn hiệu quả, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp để: ứng trước hoặc đầu tư cùng vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xuất theo tiến độ cụ thể.

**1: Vùng nguyên liệu HTX tự đầu tư và xây dựng xưởng chế biến chuyên sâu các sản phẩm từ Ớt và xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm sau thu hoạch và kho cấp đông để đảm bảo được lâu dài:**

- Khảo sát vùng, tích tụ ruộng đất, quy hoạch vùng, xây dựng dự án 20-50 ha vùng trồng nguyên liệu áp dụng máy móc tự động hóa sản xuất theo quy trình công nghệ mới hiện đại ( như đã nêu trên ).

- Xây dựng một phần cơ sở hạ tầng: đường giao thông, kênh mương nội đồng, nhà màng đơn giản, hệ thống tưới nhỏ giọt, mua sắm máy móc hỗ trợ sản xuất.

- Đổi mới, hoàn thiện hệ thống quản lý, quy trình công nghệ để sản xuất ngày càng hiệu quả và phát triển.

- Triển khai phát triển và nghiên cứu các giống cây trồng mới, cây trồng thay thế cho các giống cũ, đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ cho các đơn vị trong hệ thống HTX.

- Tại kho tập kết nguyên liệu của HTX, sơ chế và bảo quản nguyên liệu sau thu hoạch nhằm điều tiết và nâng cao chất lượng nguyên liệu, tạo công ăn việc làm cho lao động, chủ động sản xuất cho từng thời vụ trong năm.

## **5. Một số tiêu chí dự án**

### **5.1. Vùng nguyên liệu**

- Sinh thái tương đối phù hợp với cây trồng đã chọn, chuyển đổi một số cây trồng.

- Đất sản xuất: Phù hợp với loại cây trồng lựa chọn, không bị ô nhiễm, chủ động tưới tiêu. không có cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm khói bụi, không gần khu chăn nuôi tập chung, xa khu dân cư. Lựa chọn vùng đã hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, hoặc có khả năng dồn điền đổi thửa.

- Thuận tiện trong việc vận chuyển sản phẩm từ các xã, đơn vị trong địa bàn huyện về nhà máy chế biến.

### **5.2 Mô hình hợp tác:**

- HTX Đông được phương nam đóng trên địa bàn huyện cho nên dưới sự lãnh đạo và quan tâm sâu sát của chính quyền các cấp , tạo điều kiện thuận lợi cho HTX tiếp cận hoạt động phối hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế lâu dài trên toàn huyện.

### **5.3 Lực lượng lao động:**

- Người dân sẽ được trực tiếp lao động trên đồng ruộng của mình, để có kinh nghiệm, cần cù và được tiếp thu khoa học kỹ thuật áp dụng trong sản xuất . có ước mơ làm giàu trên quê hương mình.

## **VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:**

Đề nghị UBND các tỉnh, Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn, UBND huyện hỗ trợ:

- Về quy hoạch ruộng đất, quy hoạch vùng sản xuất phù hợp tiêu chí dự án , với quy hoạch địa phương .

- Có chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân tham gia chuỗi liên kết, vùng nguyên liệu tập trung sản xuất theo hướng hàng hóa, tạo cơ chế thông thoáng cho các doanh nghiệp tiếp cận với địa phương và vùng trồng trọt.

- Xây dựng và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, dụng cụ, vật tư sản xuất: Kênh mương, đường giao thông nội đồng, đường điện, kho lạnh, nhà màng, nhà kính, máy cày...khu sơ chế, và cơ sở điều hành của HTX tham gia liên kết với HTX Nông Dược Phương Nam và HTX tự đầu tư trồng trọt.

- Dồn điền đổi thửa, xây dựng lại bản đồ thửa đất cho từng nông dân sau khi dồn đổi.

- Cung cấp cho doanh nghiệp các chính sách, nghị quyết...của tỉnh, huyện về nội dung thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp hiện hành và còn hiệu lực.

- Cung cấp cho HTX về vùng trồng cho từng loại cây trồng trên cùng với kiện khí hậu, thổ nhưỡng...các thông tin khác liên quan.

- Vận dụng tối đa chính sách hỗ trợ của Chính Phủ, của tỉnh cho doanh nghiệp nhằm chia sẻ một phần khó khăn về vốn , rủi ro thiên tai .

**HTX NÔNG DƯỢC PHƯƠNG**

**NAM**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



- Có chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân tham gia chuỗi liên kết, vùng nguyên liệu tập trung sản xuất theo hướng hàng hóa, tạo cơ chế thông thoáng cho các doanh nghiệp tiếp cận với địa phương và vùng trồng trọt.

- Xây dựng và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, dụng cụ, vật tư sản xuất: Kênh mương, đường giao thông nội đồng, đường điện, kho lạnh, nhà màng, nhà kính, máy cày...khu sơ chế, và cơ sở điều hành của HTX tham gia liên kết với HTX Nông Dược Phương Nam và HTX tự đầu tư trồng trọt.

- Dồn điền đổi thửa, xây dựng lại bản đồ thửa đất cho từng nông dân sau khi dồn đổi.

- Cung cấp cho doanh nghiệp các chính sách, nghị quyết...của tỉnh, huyện về nội dung thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp hiện hành và còn hiệu lực.

- Cung cấp cho HTX về vùng trồng cho từng loại cây trồng trên cùng với kiện khí hậu, thổ nhưỡng...các thông tin khác liên quan.

- Vận dụng tối đa chính sách hỗ trợ của Chính Phủ, của tỉnh cho doanh nghiệp nhằm chia sẻ một phần khó khăn về vốn , rủi ro thiên tai .

**HTX NÔNG DƯỢC PHƯƠNG**

**NAM**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC PHƯƠNG NAM

Doanh thu, sản lượng ớt tươi thu được trong 9 tháng bắt đầu từ tháng 11/2022-8/2023 của hợp tác xã đạt được như sau:

Tổng sản lượng ớt tươi thu được là 457.000 kg. Trong đó, ớt chỉ địa đã thu được là 345.300kg tương đương 3.280.350.000 đồng. Ớt chỉ thiên thu được 112.200kg tương đương 2.018.600.000 đồng.

Tổng sản lượng chè kim tuyến đã thu mua được 12.707 kg chè búp tươi tương đương với 191.950.000 đồng.

Tổng đầu tư trên diện tích 46,7ha là:  $16,7 \times 54.000.000 = 2.531.000.000$  đồng.

Diện tích khu vực không có thu nhập là 5,5ha tương đương 297.000.000 đồng.

Diện tích tạm thu đủ gốc là 4,5ha và diện tích có lợi nhuận cao là 23ha.

Bên cạnh đó, hợp tác xã còn triển khai ươm giống đa dạng các cây trồng khác như: Cau giống, Quế giống, Xạ đen, Cà gai leo, Đu đủ đực, Sâm bổ chính. Cụ thể:

LOẠI CÂY GIỐNG	TỔNG SỐ LƯỢNG CÂY	THÀNH TIỀN	ĐÃ XUẤT	CÒN LẠI
Cau giống	50.520	1.263.250.000	30.500	20.020
Quế giống	20.000	20.000.000	0	20.000
Xạ đen	100.000	250.000.000	60.000	40.000
Cà gai leo	10.000	20.000.000	2000	8.000
Đu đủ đực	25.000	300.000.000	23.000	2000
Sâm bổ chính	50.000	100.000.000	50.000	0
<b>Tổng</b>	<b>255.520</b>	<b>1.953.250.000</b>	<b>165.500</b>	<b>90.020</b>

Những khó khăn của hợp tác xã nông dược phương Nam:

- Hiện nay, hợp tác xã chưa được tiếp xúc với nguồn hỗ trợ vay vốn nào.
- Canh tác các loại cây trồng chưa được quy hoạch thành vùng trồng nên gặp rất nhiều trở ngại về vấn đề quan tâm chăm sóc, hướng dẫn kỹ thuật tới từng hộ dân.
- Nguồn nhân lực cán bộ kỹ thuật còn ít. Địa bàn canh tác quá rộng.